

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày: 24 – 01 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 430/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 20/01/2022 đối với bị cáo:

Mai Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: xóm Đ, xã G, huyện T, tỉnh Nam Định; tạm trú: khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Cát T và bà Vũ Thị N có vợ tên Vũ Thị T, sinh năm 1993 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1984 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1957 (là cha bị hại) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1955 (là mẹ bị hại); cùng nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị S: Bà Nguyễn T T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: khu phố H, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bà Nguyễn T T, sinh năm 1989 (là vợ bị hại); nơi cư trú: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: khu phố H, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973; nơi thường trú: xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; nơi thường trú: Khu phố B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Trường P, ông Phạm Xuân T, ông Nguyễn Bảo P và ông Lê Văn K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn T có giấy phép lái xe hạng FC, do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/11/2019.

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/12/2020, Mai Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 445.42 kéo rơ mooc biển số 51R - 059.58 lưu thông trên đường Thuận An Hòa hướng từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn về hướng đường 22 tháng 12. Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc khu phố H, phường G, thành phố T thì T nhìn thấy bộ phận hơi dẫn vào rơ mooc bị hư hỏng nên đã cho xe dừng sát vào lề phải theo chiều đi để sửa chữa. Quá trình sửa chữa, T không đặt vật cảnh báo phía trước và phía sau của xe. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, ông Huỳnh Tấn P điều khiển xe mô tô biển số 66B1 561.41 lưu thông hướng từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn về hướng đường 22 tháng 12 trên đường Thuận An Hòa. Do không P hiện được xe đầu kéo của T đang đậu phía trước nên xe mô tô của ông P đã va chạm vào góc bên trái rơ mooc biển số 51R - 059.58. Sau đó, ông P té ngã xuống đường rồi được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, hậu quả ông P tử vong.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn xác định như sau:

- Hiện trường là trên đường Thuận An Hòa đoạn từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn về đường 22 tháng 12, mặt đường rộng 9m, trải nhựa phẳng, thẳng. Giữa đường có kẻ vạch sơn không liền nét chia mặt đường thành 02 chiều cho phương tiện lưu thông, mỗi chiều đường rộng 4,5m.

- Lấy mép lề bên phải chiều đường từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn về đường 22 tháng 12 làm lề chuẩn; Lấy trụ điện số 02 trên vỉa hè lề chuẩn làm điểm mốc.

- Xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 445.42 kéo rơ mooc biển số 51R - 059.58 đầu sát mép phải, đầu xe hướng về đường 22/12. Trục trước bên phải đầu kéo, trục sau cùng bên phải đầu kéo và trục sau cùng bên phải rơ mooc đều cách mép phải là 0,00m, trục sau cùng bên phải rơ mooc cách trụ điện số 02 là 26,00m.

- Xe mô tô biển số 66B1 - 561.41 ngã nghiêng bên phải phía trước bên trái xe số (1), trục trước xe cách mép phải là 4,90m, trục sau xe cách mép phải là 4,350m và cách trục trước bên trái đầu kéo số (1) là 5,50m.

- Xe mô tô ngã để lại vết cày dài 5,60m trên mặt đường, cuối vết cày nằm ngay gác chân trước bên phải của xe mô tô số (2), đầu vết cày cách mép phải là 3,40m.

- Xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 445.42 kéo rơ mooc biển số 51R - 059.58 để lại dấu vết: Cản sau rơ mooc bên trái dính nhiều mảnh vỡ của kính; cụm đèn tín hiệu phía sau bên trái rơ mooc cong về phía trước, bánh phía ngoài cụm bánh sau bên trái rơ mooc bị trải bay bụi mặt dưới vỏ xe KT 20 x 60cm, mặt ngoài KT 20 x 20cm.

- Xe mô tô biển số 66B1 - 561.41 bị hư hỏng: Cụm đầu xe bị quay về sau, cụm đèn chiếu sáng trước bị bể; cụm ốp nhựa phía trước và đèn tín hiệu phía trước bên phải bị bể; cụm ốp nhựa phía trước bên phải bị bể hoàn toàn; gác chân trước bên phải bị cong về sau, mài mòn KT 3 x 5cm; ốp pô bị mài mòn KT 26 x 6cm; biển số xe dính máu; đèn sau của cụm đèn phía trước bị bể.

Tại Bản Kết luận giám định cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện số 40/2021/GĐCH-PC09 ngày 08/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định:

Dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 66B1 - 561.41 và xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 445.42 kéo rơ mooc biển số 51R - 059.58 là: Dấu vết vỡ, trượt xước bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở cạnh phải mặt nạ, ốp nhựa tay lái bên phải, tay phanh và hộp dầu tay phanh, bửng phải xe mô tô 66B1 - 561.41 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu xanh, mất bụi ở đầu ngoài bên trái thanh cản sau, cong biến dạng cụm đèn tín hiệu và tấm chắn bùn sau bên trái rơ mooc biển số 51R - 059.58 có chiều từ sau về trước. Dấu vết cong, trượt xước, bám dính màng màu đen (dạng cao su) ở chân phanh, gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 66B1 - 561.41 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, bám màng màu sáng, rách ở mặt ngoài lốp ngoài bên trái trục thứ ba rơ mooc biển số 51R - 059.58 có chiều từ mặt lăn vào mâm.

Cơ chế hình thành dấu vết là: Phần đầu bên phải xe mô tô hai bánh biển số 66B1-561.41 va chạm vào phần đầu bên trái cản sau, cụm đèn tín hiệu bánh sau bên trái somi rơ mooc biển số 51R - 059.58 (như mục 1 phần V) làm xe mô tô đổ ngã qua phải va chạm với mặt đường tạo ra các dấu vết trên các phương tiện.

Vị trí va chạm giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là khu vực vị trí phía trước, bên phải vết cày kí hiệu số 3 trên biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1039/GDPY của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân bị hại Huỳnh Tấn P chết là đa chấn thương, chấn thương ngực bụng, dập phổi, dập cuống tim, vỡ gan.

Tại Biên bản xác định nồng độ cồn trong máu của bị hại Huỳnh Tấn P ngày 31/12/2020 là 118.8 mg/dL.

- Vật chứng thu giữ: Xe mô tô biển số 66B1 - 561.41; xe ô tô đầu kéo biển số 61C - 445.42 kéo rơ moóc biển số 51R - 059.58.

- Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Tấn P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 220.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường được số tiền 120.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 425/CT-VKS -TA ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xác định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bồi thường một phần thiệt hại, chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển phương tiện trong tình trạng có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (118.8 mg/dL) nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo có nhân tốt.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển số 66B1-561.41 là do nạn nhân Huỳnh Tấn P điều khiển. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của nạn nhân Huỳnh Tấn P nên Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho đại diện hợp pháp của nạn nhân là đúng quy định.

+ Đối với xe ô tô biển số 61C-445.42 do bị cáo T điều khiển gây tai nạn giao thông. Quá trình điều tra xác định là của bị cáo Mai Văn T nhưng nhờ bà Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu, riêng rơ moóc biển số 51R-059.58 là của bị cáo T mua lại của ông Nguyễn Văn L nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại Huỳnh Tấn P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 220.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường được số tiền 120.000.000 đồng hỗ trợ chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện có cha đang bị bệnh, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Mai Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Mai Văn T có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 61C-445.42 kéo theo rơ moóc biển số 51R-059.58 lưu thông đến đoạn đường Thuận An Hòa, thuộc khu phố Hòa Tân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Do không đặt vật cảnh báo phía trước và phía sau xe nên bị hại Huỳnh Tấn P điều khiển xe mô tô biển số 66B1-561.41 đã va chạm vào phía bên trái của rơ moóc biển số 51R-059.58 gây tai nạn. Hậu quả Huỳnh Tấn P tử vong sau cấp cứu. Hành vi của bị cáo vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết 01 người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không nghiêm chỉnh chấp hành, không thực hiện biện pháp an toàn khi đậu xe phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để cho người điều khiển phương tiện khác biết gây tai nạn nên lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn, trật tự công cộng, tước đi mạng sống của người khác, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Lỗi của bị cáo là vô ý do cẩu thả. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị hại có một phần lỗi do sử dụng rượu bia vượt quá nồng độ cho phép 118,8mg/dL là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và việc không cách ly bị cáo T ra ngoài xã hội không gây nguy hiểm nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo T được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật.

[9] Mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô biển số 66B1-561.41 do bị hại Huỳnh Tấn P điều khiển. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại Huỳnh Tấn P nên Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ.

+ Đối với xe ô tô biển số 61C-445.42 bị cáo T điều khiển gây tai nạn giao thông. Quá trình điều tra xác định là của bị cáo Mai Văn T nhưng nhờ chị

Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu, riêng rơ moóc biển số 51R-059.58 là của bị cáo T mua lại của ông Nguyễn Văn L nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho bị cáo T là có căn cứ.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 24/01/2022. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường T phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố T, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Mai Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại cụ thể: Bị cáo Mai Văn T tự

nguyên bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Văn M, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn T T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh